

Ngành công nghiệp hóa chất

Ngành công nghiệp hóa chất trong nghiên cứu này bao gồm phân ngành sản xuất cao su nguyên liệu, phân ngành sản xuất sơn nước và phân ngành sản xuất sơn dung môi. Theo số liệu thống kê, tổng sản lượng cao su nguyên liệu năm 2010 là 0,75 triệu tấn, tăng trung bình 6.61% giai đoạn 2011-2015, đạt 1,035 triệu tấn. Sản lượng sơn các loại đạt 516.7 nghìn tấn năm 2010 và năm 2017 đạt 715 nghìn tấn, trong đó sơn nước chiếm khoảng 65%, sơn dung môi chiếm phần còn lại 35%. Quy hoạch phát triển ngành sơn và mực in theo Quyết định QĐ 1008/QĐ-BCT đặt mục tiêu phát triển ngành sơn: Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp ngành công nghiệp sơn – mực in đến năm 2020 đạt 13%; giai đoạn 2021 – 2030 đạt 14%. Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 2 năm 2012 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 đặt mục tiêu diện tích trồng cây cao su và công suất chế biến cao su nguyên liệu. Theo đó, đến năm 2020 công suất đạt 1,3 triệu tấn năm 2020, tăng thêm 500,000 tấn giai đoạn đến năm 2025, đạt 1,8 triệu tấn. Giá định sản lượng các sản phẩm này trong nghiên cứu này như sau: đối với phân ngành sản xuất cao su nguyên liệu đạt 1,8 triệu tấn năm 2030, 2,4 triệu tấn năm 2040 và 2,95 triệu tấn năm 2050. Đối với phân ngành sản xuất sơn nước: đạt 810 nghìn tấn năm 2030, 1,12 triệu tấn năm 2040 và 1,34 triệu tấn năm 2050. Đối với phân ngành sản xuất sơn dung môi, sản lượng giá định là đạt 436 nghìn tấn năm 2030, 600 nghìn tấn năm 2040 và 720 nghìn tấn năm 2050.

Về tiêu thụ năng lượng, ngành công nghiệp hóa chất cũng là ngành sử dụng nhiều năng lượng. Ngày 16 tháng 1 năm 2014, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 02/2014/TT-BCT để quy định các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các ngành công nghiệp, bao gồm phân ngành sản xuất cao su nguyên liệu, phân ngành sản xuất sơn nước và phân ngành sản xuất sơn dung môi. Theo đó, mức tiêu hao năng lượng cho ngành sản xuất cao su nguyên liệu được chia theo công suất thiết kế: dưới 5000 tấn/năm, từ 5000-10000 tấn và trên 10000 tấn.

Cấp độ 1: Phù hợp với cách tiếp cận của trong báo cáo NDC, cấp độ này giả định không có nỗ lực nào về việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Thông tư quy định về mức tiêu hao năng lượng là nỗ lực quốc gia và được xem xét ở các cấp độ sau. Theo đó, tổng tiêu thụ năng lượng sẽ tăng từ 0,41 TWh năm 2015 lên 0,76 TWh năm 2030 và đạt 1,25 TWh năm 2050, tương ứng với mức phát thải không bao gồm từ sử dụng điện là 0,06 triệu tấn, 0,1 triệu tấn và 0,17 triệu tấn

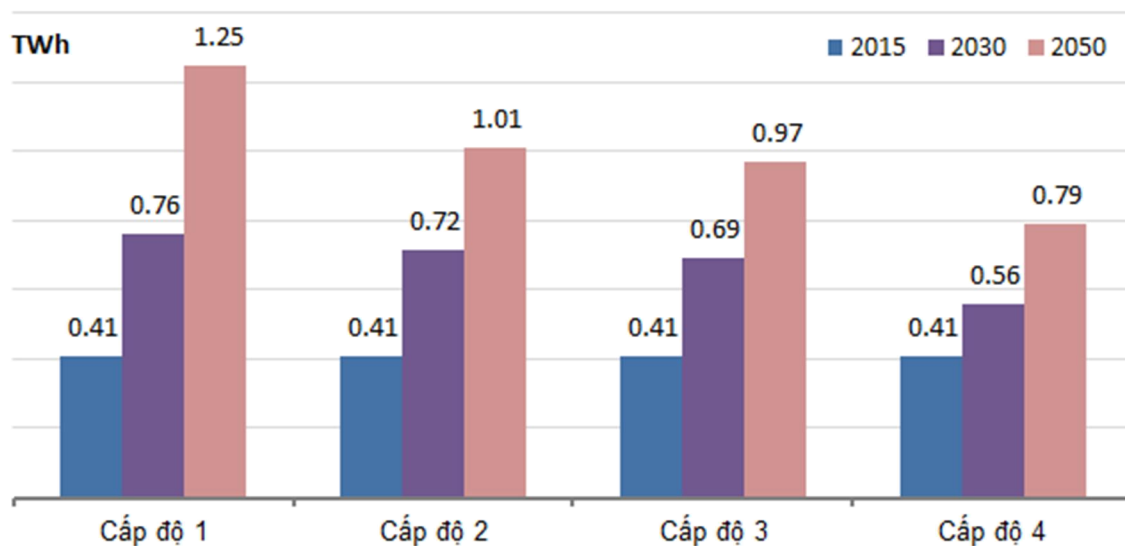


Hình: Nhà máy sơn Delux tại Bình Dương, Photo © cafehochtuaat.com

Cấp độ 2: giả định mặc dù có thông từ quy định về mức tiêu hao năng lượng nhưng do thiếu chế tài thực hiện, việc áp dụng chỉ mang tính khuyến khích nên không đạt được mục tiêu đề ra. Việc triển khai còn hạn chế, chỉ ở các doanh nghiệp có tiềm lực lớn và đối với các doanh nghiệp nhỏ chỉ triển khai được các giải pháp cần ít vốn đầu tư và có thời gian thu hồi vốn ngắn. Các giải pháp tiềm năng được liệt kê ở trong Thông tư. Kết quả của nỗ lực này là năm 2030, tiêu thụ năng lượng giảm 5,7% năm 2030 và giảm 19,0% năm 2050, dẫn tới mức giảm phát thải khí nhà kính tương ứng, chưa bao gồm phát thải từ thay đổi, nâng cao hiệu quả sử dụng điện là 9,7% và 31,9%.

Cấp độ 3: giả định đạt được mức tiêu hao năng lượng như quy định của Thông tư. So với cấp độ 1, ở cấp độ này tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 9,0% và 22,2% và phát thải khí nhà kính giảm (chưa bao gồm phát thải từ thay đổi, nâng cao hiệu quả sử dụng điện) là 25,2% và 53,8%.

Cấp độ 4: thể hiện một nỗ lực cao nhất. Theo đó, mức tiêu hao cho năm 2025 và năm 2030 đạt được cao hơn mức theo quy định của Thông tư. Tới năm 2050, mức tiêu hao đạt được tương đương nhóm 25% công suất có hiệu suất sử dụng năng lượng tốt nhất, tiệm cận mức tiên tiến trên thế giới. Nỗ lực này dẫn đến kết quả là tiêu thụ năng lượng năm 2030 và 2050 sẽ giảm lần lượt là 26,4% và 36,5% và phát thải khí nhà kính giảm (chưa bao gồm phát thải từ thay đổi, nâng cao hiệu quả sử dụng điện) là 45,6% và 76,3%.



Hình 1: Nhu cầu năng lượng cho các mốc năm 2015, 2030 và 2050 ứng với mỗi cấp độ